DANH SÁCH SINH VIÊN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ KÌ 1 NĂM HỌC 2026-2027 (DỰ KIẾN)

TT	Mã sv	Họ và tên	Đối tượng	Miễn giảm	lớp
1	DTS235D140249037	Nguyễn Hồng Kiều	Bố hưởng trợ cấp tai nạn nghề nghiệp	50%	SP Lịch sử - Địa lý K58
2	DTS235D140219012	Chu Quỳnh Hương	Dân tộc Tày vùng ĐBKK	70%	SP Địa lý K58
3	DTS267140249022	Phạm Ngọc Hà	Bố hưởng trợ cấp tai nạn nghề nghiệp	50%	SP Lịch sử - Địa lý K61A2
4	DTS255D810302024	Nguyễn Thành Long	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K60
5	DTS255D810302045	Lương Đức Ninh	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K60
6	DTS255D810302033	Nguyễn Trung Thế	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K60
7	DTS255D810302002	Hoàng Thị Kim Anh	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K60
8	DTS255D810302023	Nông Tùng Lâm	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K60
9	DTS255D810302026	Lô Văn Phú	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K60
10	DTS255D810302014	Ma Thế Đan	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K60
11	DTS255D810302011	Lò Anh Dũng	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K60
12	DTS255D810302029	Lê Duy Toàn	Bố hưởng TC tai nạn nghề nghiệp	50%	Huấn luyện thể thao K60
13	DTS255D810302007	Nông Quốc Bình	Dân tộc, hộ nghèo	100%	Huấn luyện thể thao K60
14	DTS255D810302035	Hoàng Thanh Trúc	Dân tộc, hộ cận nghèo	100%	Huấn luyện thể thao K60
15	DTS267810302023	Lò Văn Kiên	Dân tộc rất ít người	100%	Huấn luyện thể thao K61
16	DTS267810302054	Ly Seo Xình	Dân tộc, hộ nghèo	100%	Huấn luyện thể thao K61
17	DTS267810302001	Lèng Duy Anh	Dân tộc, hộ cận nghèo	100%	Huấn luyện thể thao K61
18	DTS267810302044	Lý Chiến Thắng	Dân tộc, hộ cận nghèo	100%	Huấn luyện thể thao K61
19	DTS267810302055	Hoàng Thị Như Ý	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
20	DTS267810302033	Bàn Hoa Mỹ	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
21	DTS267810302050	Nguyễn Quang Trường	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
22	DTS267810302022	Triệu Văn Hữu	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
23	DTS267810302017	Vì Văn Hân	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
24	DTS267810302010	Hoàng Hải Duy	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
25	DTS267810302030	Lý Bảo Minh	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
26	DTS267810302053	Lương Thị Hoài Vin	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
27	DTS267810302052	Luân Quốc Việt	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
28	DTS267810302006	Lương Thành Công	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
29	DTS267810302038	Hoàng Ngọc Phúc	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
30	DTS267810302040	Lò Văn Quân	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	Huấn luyện thể thao K61
31	DTS267140206021	Hứa Bảo Chung	Dân tộc, vùng ĐBKK	70%	GD Thể chất K61A1
32	DTS267140217090	Phùng Huệ Linh	Bố bệnh nghề nghiệp	50%	SP Ngữ văn K61A3
33	DTS267220201026	Đào Tiến Lâm	Dân tộc vùng III	70%	Ngôn ngữ Anh
34	DTS267220201048	Cầm Phương Thu	Dân tộc vùng III	70%	Ngôn ngữ Anh

35	DTS267220201038	Bùi Phương Oanh	Dân tộc vùng III	70%	Ngôn ngữ Anh
36	DTS267140202170	Sùng A Hờ	DT, Hộ nghèo	100%	GD Tiểu học K61A2
37	DTS267140204005	Đặng Ngọc Châu	DT, Hộ cận nghèo	100%	Giáo dục công dân K61
38	DTS267140221080	Cầm Lương Trung Việt	DT, ĐBKK	70%	Sư phạm âm nhạc K61A2
39	DTS267140221008	Quan Thị Lan Anh	DT, ĐBKK	70%	Sư phạm âm nhạc K61A2
40	DTS267140204038	Hoàng Thị Minh Phương	DT, ĐBKK	70%	Giáo dục công dân K61
41	DTS267140218099	Phạm Thanh Vân	DT, ĐBKK	70%	SP Lịch sử K61A1
42	DTS255D140210148	Luân Thị Nhật Lệ	Nùng 135	70%	SP Tin học K60A1
43	DTS255D140213018	Hoàng Thị Thiên Hà	Dân tộc vùng III	70%	SP Sinh học K60
44	DTS267420203005	Triệu Mạnh Hùng	Dân tộc vùng III	70%	Sinh học ứng dụng K61
45	DTS267420203011	Giàng Thị Su	Dân tộc vùng III	70%	Sinh học ứng dụng K61
46	DTS267420203012	Ma Thanh Tùng	Dân tộc, hộ cận nghèo	100%	Sinh học ứng dụng K61
47	DTS267140101008	Vĩ Thị Hoài Châm	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Giáo dục học K61
48	DTS267140101005	Triệu Thị Ngọc Anh	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
49	DTS267140101029	Hoàng Duy Khôi	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
50	DTS267140101030	Lý Bảo Lâm	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
51	DTS267140101015	Nông Thị Đào	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
52	DTS267140101024	Lê Thu Huyền	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
53	DTS267140101012	Lò Văn Duy	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
54	DTS267140101067	Hoàng Thế Vỹ	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
55	DTS267140101017	Hoàng Nguyễn Dương Giang	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
56	DTS267140101050	Tẩn A Phàn	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
57	DTS267140101026	Ngô Thị Thiên Hương	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
58	DTS267140101066	Sải Thị Hà Vy	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
59	DTS267140101061	Hà Lê Anh Thư	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
60	DTS267140101016	Dương Thị Ngọc Diệp	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
61	DTS267140101037	Ma Thị Mai	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
62	DTS267140101064	Ma Vũ Hồng Trang	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
63	DTS267140101019	Lường Văn Hà	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
64	DTS267140101047	Vi Thị Như	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K61
65	DTS267140101053	Lý Tấn Quốc	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Giáo dục học K61
66	DTS267310403048	Hoàng Văn Quyến	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K61
67	DTS267310403010	Bàn Văn Doanh	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K61
68	DTS267310403067	Ma Gia Vĩ	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K61
69	DTS267310403001	Đỗ Nguyễn Hà Anh	Bố bị tai nạn nghề nghiệp	50%	Tâm lý học GD K61
70	DTS267310403028	Đào Duy Khánh	Bố bị tai nạn nghề nghiệp	50%	Tâm lý học GD K61
71	DTS267310403050	Dương Thị Tâm	Con người nhiễm chất độc da cam	100%	Tâm lý học GD K61
72	DTS267310403003	Hoàng Hồng Ánh	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K61

73	DTS267310403044	Hoàng Ngọc Linh Nhi	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K61
74	DTS267310403026	Hoàng Thị Kiều	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Tâm lý học GD K61
75	DTS267310403063	Hà Mai Trang	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Tâm lý học GD K61
76	DTS267310403065	Dương Ngọc Trâm	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Tâm lý học GD K61
77	DTS267310403026	Hoàng Thị Kiều	Khuyết tật	100%	Tâm lý học GD K61
78	DTS267310403029	Dương Tâm Lan	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K61
79	DTS255D140101056	Giàng A Khày	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K60
80	DTS255D140101068	Bùi Thị Hồng Minh	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K60
81	DTS255D140101037	Triệu Tuấn Thanh	Người dân tộc thuộc Hộ nghèo	100%	Giáo dục học K60
82	DTS255D140101062	Hứa Thị Bảo Nhi	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Giáo dục học K60
83	DTS255D140101044	Và Kiến Trung	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K60
84	DTS255D140101026	Trần Quang Minh	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K60
85	DTS255D140101059	Hạng Thị Dung	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K60
86	DTS255D140101023	Nông Thị Diệu Ly	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K60
87	DTS255D310403042	Tống Vệ Quốc	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K60
88	DTS255D310403021	Hoàng Thị Yến Nhi	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Tâm lý học GD K60
89	DTS255D310403054	Nông Thị Khánh Ly	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Tâm lý học GD K60
90	DTS255D310403065	Lường Gia Khiên	Người dân tộc thuộc Hộ nghèo	100%	Tâm lý học GD K60
91	DTS255D310403051	Bùi Thị Minh Ngọc	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K60
92	DTS255D310403007	Nguyễn Thùy Dâng	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K60
93	DTS255D310403057	Nguyễn Thị Hoài	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K60
94	DTS255D310403050	Lê Đặng Thùy Chung	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K60
95	DTS245D310403036	Bùi Tiến Mạnh	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K59
96	DTS245D310403050	Vi Thị Tường	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K59
97	DTS245D310403033	Vi Mai Ly	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K59
98	DTS245D310403014	Triệu Trà Giang	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K59
99	DTS245D310403047	Bùi Thu Thủy	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K59
100	DTS245D140101014	La Thị Hương	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Giáo dục học K59
101	DTS245D140101035	Lãnh Minh Thao	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Giáo dục học K59
102	DTS245D140101039	Hoàng Thị Thúy	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K59
103	DTS245D140101028	Vương Lê Na	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K59
104	DTS245D140101020	Hoàng Thị Lanh	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K59
105	DTS245D140101012	Nông Thị Bích Huệ	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K59
106	DTS245D140101034	Giàng Quang Thắng	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K59
107	DTS245D140101024	Lý Thị Luyến	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	Giáo dục học K59
108	DTS235D140101031	Hoàng Thảo Nhi	Con mồ côi cả Cha và Mẹ	100%	Giáo dục học K58
109	DTS235D140101042	Trần Thu Trang	Dân tộc vùng III	70%	Giáo dục học K58
110	DTS235D310403017	Triệu Thị Huệ	Người dân tộc thuộc Hộ nghèo	100%	Tâm lý học GD K58

111	DTS235D310403008	Trần Thị Hải Dương	Bố bị mắc bệnh nghề nghiệp (Bụi phổi)	50%	Tâm lý học GD K58
112	DTS235D310403006	Long Thành Đạt	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K58
113	DTS235D310403033	Bùi Thị Phương Thảo	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K58
114	DTS235D310403035	Vy Thị Minh Thùy	Dân tộc vùng III	70%	Tâm lý học GD K58
115	DTS267310403019	Hoàng Thị Mai Hoa	Người dân tộc thuộc Hộ nghèo	100%	Tâm lý học GD K61
116	DTS245D140201222	Nguyễn Thị Hồng Vân	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	GD Mầm non K59C
117	DTS235D140201087	Lý Mẩy Liềm	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	GD Mầm non K58C
118	DTS255D140201320	Vương Thị Lành	Người dân tộc thuộc Hộ cận nghèo	100%	GD Mầm non K60A5